

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2022/HS-ST

Ngày 27 – 12 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Xuân

Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 133/2022/TLST-HS ngày 23/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022 đối với bị cáo: Nông Đình T, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1999 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Đình Đ, sinh năm 1959 và bà Lương Thị P, sinh năm 1964; Vợ: Nông Thị P, sinh năm 1998; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/8/2022 bị cáo bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số: 84/QĐ-QĐ-XPVPHC ngày 10/8/2022 (do thời điểm xử phạt vi phạm hành chính sau ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên không xác định là tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng, có mặt.

Bị hại: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1989. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Bế Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Nông Thị A, sinh năm 1962. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 08/8/2022, bị cáo Nông Đình T đi bộ từ nhà tại xóm B, xã Đ ra quốc lộ 4A mục đích tìm người đi nhờ xe đến xóm L, xã Đ để mua ma túy. Đứng một lúc không nhờ được ai nên bị cáo quay về nhà. Trên đường về, khi đi qua trước cửa nhà chị Nông Thị T (nhà đang nhờ chị Hoàng Thị Đ trông coi), bị cáo thấy trong sân nhà chị T có một chiếc xe mô tô màu xanh – bạc - đen, nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 11K1-061.57 của chị Hoàng Thị Đ cắm chìa ở ổ khóa. Quan sát thấy cổng nhà mở một cánh, cửa nhà đóng kín, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo đi vào cổng và gọi nhỏ “cô ơi”, không thấy ai trả lời, bị cáo dắt xe ra cổng ngồi lên xe rồi thả trôi dốc đến gần quốc lộ 4A mới khởi động xe và điều khiển xe đi đến xóm L mục đích để tìm nơi cầm cố hoặc bán xe lấy tiền mua ma túy về sử dụng, nhưng đi vài vòng vẫn không cầm cố và không bán được xe, rồi bị cáo gặp và góp tiền 50.000 đồng một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ mua ma túy về sử dụng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe về nhà tại xóm B, xã Đ mục đích cất giấu xe để hôm sau đem cầm cố hoặc bán tiếp nhưng khi vừa rẽ đến quốc lộ 4A thì bị anh Bé Văn T và bà Nông Thị A chặn lại. Biết hành vi trộm cắp bị phát hiện, T dựng xe rồi chạy về nhà.

Cùng ngày, khi phát hiện bị mất xe chị Hoàng Thị Đ đã trình báo sự việc tại Công an xã Đ. Qua kiểm tra, xác minh Công an đã tạm giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-061.57 để điều tra vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 52/KL-HĐĐGTS ngày 22/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: Xe máy Wave Honda màu xanh – bạc – đen thời điểm định giá ngày 08/8/2022 có giá 3.674.000đ (Ba triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Bị cáo và bị hại nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Đình T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình thực hiện như trên, nhưng do bị cáo nghiện ma túy cần tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân nên mới thực hiện hành vi trộm cắp.

Bị hại Hoàng Thị Đ trình bày chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-061.57 thuộc quyền sở hữu của chị Đ. Quá trình điều tra, ngày 20/9/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại xe cho chị Đ, do đã nhận lại tài sản bị mất nên không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự. Về hình phạt đối với bị cáo, chị Đ đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Những người làm chứng Bé Văn T và Nông Thị A vắng mặt tại phiên tòa, qua công bố lời khai tại Cơ quan điều tra bà A và anh T trình bày, sau khi bị mất trộm, chị Đ lên trình báo công an xã Đ còn bà A và anh T ở sân nhà chờ xem có ai mang xe đến trả không, khi chờ được khoảng 30 phút thì thấy Nông Đình T đi xe đến, bà A và anh T chặn lại hỏi bị cáo sao mang xe đi mà không nói câu nào thì bị cáo không nói gì, dựng xe rồi bỏ chạy về nhà.

Bản cáo trạng số: 135/CT-VKSTK ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nông Đình T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng Nông Thị A, Bé Văn T vắng mặt tại phiên tòa, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại không ai đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ; Phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng; Bản ảnh; Biên bản xác định hiện trường; Sơ đồ hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp, qua đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 08/8/2022 bị cáo Nông Đình T đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-061.57 của chị Hoàng Thị Đ có giá trị 3.674.000đ (Ba triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định

tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng được thực hiện với lỗi cố ý đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần cách ly bị cáo một thời gian để bị cáo sửa đổi, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Ngày 10/8/2022 bị cáo bị Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số: 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, bị hại Hoàng Thị Đ xác nhận trong quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng vụ án bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11K1-061.57 cho bị hại Hoàng Thị Đ theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/9/2022. Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản còn nguyên trạng như khi thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đình T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nông Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Nông Đình T, bị hại Hoàng Thị Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát huyện T;
- Công an huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HSVA, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thanh Lịch